

LÊ QUANG PHI. **Đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta.** H.: Chính trị quốc gia, 2008, 243tr., Vb 46236.

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam hơn 20 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đang tạo ra tiền đề vững chắc để Đảng và nhân dân ta phấn đấu đưa đất nước cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Để giúp bạn đọc nhận thức một cách có hệ thống và logic quá trình đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhân dịp kỷ niệm 78 năm thành lập Đảng (1930-2008), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã xuất bản cuốn sách “Đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta”. Nội dung cuốn sách bước đầu tổng kết quá trình đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và sự chỉ đạo thực hiện trong những năm qua. Sách gồm 3 chương.

Chương I làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn yêu cầu khách quan đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Chương II đi sâu phân tích quá trình đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước từ 1986 đến nay theo các nội dung những yếu tố tác động đến đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta và nhận thức và đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước từ 1986 đến nay.

Chương III nêu lên những vấn đề lý luận-thực tiễn rút ra và một số giải pháp nhằm tiếp tục định hướng và đẩy

mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá rút ngắn trong quá trình tiếp tục đổi mới tư duy của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá rút ngắn hiện nay.

HÀ CHI

ĐINH VĂN AN, NGUYỄN THỊ TUỆ ANH (đồng chủ biên). **Thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài sau khi Việt Nam gia nhập WTO – Kết quả điều tra 140 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.** H.: Lao động, 2008, 109tr., Vv 8276.

Vốn FDI được khẳng định là một nguồn vốn quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam. Mặc dù lượng vốn FDI đăng ký khá cao, nhưng số vốn FDI thực hiện vẫn còn khiêm tốn. Tỷ lệ thực hiện ước tính trung bình xấp xỉ 50% tổng số vốn còn hiệu lực hàng năm. Vì vậy, bên cạnh việc tiếp tục thu hút FDI thì đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài và tăng tỷ lệ vốn thực hiện là vấn đề cấp thiết hiện nay cũng như trong những năm tới khi Việt Nam phải thực hiện các cam kết về WTO.

Trên cơ sở điều tra khảo sát 140 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIE), chủ yếu thuộc các ngành thu hút nhiều dự án FDI có quy mô vốn lớn, có ảnh hưởng nhất định đến phát triển kinh tế của Việt Nam, xét về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng, việc làm, các tác giả đã nhận dạng một số yếu tố ảnh hưởng đến triển khai thực hiện và hoạt động của dự án đầu tư sau khi Việt Nam gia nhập WTO; chủ yếu là tập trung vào 2 nhóm yếu tố chính: 1) Những yếu tố đến từ thực hiện cam kết WTO, và 2) Một số yếu tố nội tại của

nền kinh tế ảnh hưởng đến triển khai thực hiện dự án và thực hiện sản xuất kinh doanh của FIEs. Sách gồm 4 chương.

Chương 1 đánh giá kết quả thu hút và thực hiện vốn FDI 20 năm (1988-2007) (theo ngành, theo hình thức đầu tư và theo địa phương). Chương 2 trình bày những cam kết liên quan đến FDI trong khuôn khổ WTO. Chương 3 phân tích kết quả điều tra bằng bảng hỏi đối với 140 FIEs thuộc những ngành sản xuất thay thế nhập khẩu, dịch vụ ngân hàng-bảo hiểm và ngành sản xuất hướng xuất khẩu – ba nhóm ngành theo các tác giả là sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp của việc thực hiện cam kết WTO, nhằm nhận dạng một số yếu tố gây trở ngại cho thực hiện dự án đầu tư của các FIEs. Và chương 4 đề xuất một số kiến nghị chính sách, gồm nhóm kiến nghị chung và nhóm giải pháp cụ thể cho một số ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thực hiện cam kết WTO.

HIỀN LY

ĐINH THỊ THUÝ HẰNG. Báo chí thế giới và xu hướng phát triển. H.: Thông tấn, 2008, 167tr., Vb 46056.

Cuốn sách giới thiệu với bạn đọc những lý luận, khái niệm, phạm trù về hoạt động báo chí đang được phổ biến tại các trường đại học trên thế giới và trong nghiên cứu báo chí. Đây là một vấn đề cần thiết trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay đối với nghiên cứu lý luận báo chí ở Việt Nam. Sách gồm 5 chương.

Chương I đề cập đến 4 hệ thống của báo chí thế giới theo sự phân chia của các học giả Mỹ; sự phản biện bốn lý luận này; các lý luận báo chí khác trên cơ sở “Bốn lý luận báo chí”; những lý luận bổ sung về “Báo chí phát triển”.

Ở chương II và III, tác giả tập trung vào nghề báo với các vấn đề liên quan

đến vai trò của báo chí, quan niệm về tin tức và tính khách quan trong báo chí. Ngoài ra, tác giả còn bàn về tự do báo chí với những lý luận chung về tự do báo chí và thực tiễn báo chí trên thế giới.

Chương IV nghiên cứu tự do báo chí thế giới, trong đó có đề cập đến tự do báo chí tại châu Á, một vài nước cụ thể như Mỹ (với sự cải tổ của BBC, đó là hình thức phát thanh và truyền hình công), Trung Quốc và Australia.

Chương V nhận định xu thế phát triển của báo chí thế giới là hội tụ truyền thông. Đồng thời, tác giả nêu lên những thách thức đặt ra đối với báo chí và xu hướng báo chí ở Việt Nam.

TRUNG HẬU

MAI NGỌC CHỪ (chủ biên). Giới thiệu văn hoá phương Đông. H.: Hà Nội, 2008, 966tr., Vv 8254.

Xét trên nhiều góc độ như lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hoá..., phương Đông ngày càng khẳng định vị trí quan trọng của mình với thế giới. Cuốn sách khái quát và đưa ra một bức tranh tổng quan, giới thiệu những yếu tố, những đặc điểm chung của văn hoá phương Đông với tư cách một khu vực văn hoá thống nhất. Sách gồm 2 phần.

Phần 1, *Khái quát về văn hoá phương Đông*. Các tác giả trình bày sơ lược về lịch sử và các nền văn hoá phương Đông, các khu vực văn hoá phương Đông nhìn từ góc độ khu vực học. Ngoài ra, các tác giả còn rút ra những đặc điểm chủ yếu của văn hoá phương Đông; phân tích sự ảnh hưởng của các nền văn hoá phương Đông ra khu vực và thế giới; đồng thời nêu bật các thành tựu và những mặt hạn chế của văn hoá phương Đông.

(xem tiếp trang 53)